

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Đinh Thị	Ban	LNH000721	1	24.00	3.5	27.50
2	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	1	26.75	0.5	27.25
3	Cao Thị	Hải	TDV008151	1	26.25	1.0	27.25
4	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	1	23.50	3.5	27.00
5	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	1	26.00	1.0	27.00
6	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	1	25.50	1.5	27.00
7	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	1	23.25	3.5	26.75
8	Phan Thị	Minh	HHA009267	2	26.50		26.50
9	Hà Thị	Nga	HDT017347	1	23.00	3.5	26.50
10	Phạm Kiều	Oanh	TLA010682	1	26.00	0.5	26.50
11	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	1	25.50	1.0	26.50
12	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	1	23.00	3.5	26.50
13	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	1	26.00	0.5	26.50
14	Lê Thảo	Nhi	HHA010455	1	24.75	1.5	26.25
15	Bùi Thùy	Ngân	THV009226	1	24.75	1.5	26.25
16	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	1	25.25	1.0	26.25
17	Nguyễn Đức	Tinh	KQH014148	1	25.25	1.0	26.25
18	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	1	24.75	1.5	26.25
19	Trương Thị	Hậu	THP004706	2	25.00	1.0	26.00
20	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	1	24.50	1.5	26.00
21	Đinh Minh	Quyền	TDV025144	1	25.00	1.0	26.00
22	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	1	25.00	1.0	26.00
23	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	1	25.50	0.5	26.00
24	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TTB005919	1	24.50	1.5	26.00
25	Ngô Phương	Vi	TLA015527	1	26.00		26.00
26	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	1	24.50	1.5	26.00
27	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	1	24.50	1.5	26.00
28	Phan Minh	Đức	HDT006048	1	24.50	1.5	26.00
29	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	1	24.25	1.5	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Tường Duy	Quyên	YTB018143	1	24.75	1.0	25.75
31	Hoàng Đức	Duy	TND004137	1	22.25	3.5	25.75
32	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	1	24.25	1.5	25.75
33	Bùi Công	Bình	HHA001315	1	24.75	1.0	25.75
34	Mai Thị	Hằng	KQH004245	1	24.75	1.0	25.75
35	Trần Thị	Mai	HDT016162	1	24.25	1.5	25.75
36	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	1	24.75	1.0	25.75
37	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	1	24.75	1.0	25.75
38	Dương Thị	Hòa	YTB008397	1	24.75	1.0	25.75
39	Phạm Ngọc	Tú	THP015910	1	25.25	0.5	25.75
40	Nguyễn Hồng Hà	Trang	TTB006778	1	24.25	1.5	25.75
41	Nguyễn Thị	Mai	HVN006605	1	24.75	1.0	25.75
42	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	1	24.75	1.0	25.75
43	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	1	24.25	1.5	25.75
44	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	1	22.25	3.5	25.75
45	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	1	24.75	1.0	25.75
46	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	1	22.25	3.5	25.75
47	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	YTB015999	2	25.00	0.5	25.50
48	Phan Khánh	Tùng	TND028322	2	22.00	3.5	25.50
49	Lê Thị Mỹ	Linh	HDT014191	1	24.50	1.0	25.50
50	Nguyễn Hoa	Quỳnh	TDV025438	1	24.50	1.0	25.50
51	Trần Thị	Hoài	KHA003917	1	24.50	1.0	25.50
52	Phùng Thị	Mai	HVN006642	1	24.50	1.0	25.50
53	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	1	25.00	0.5	25.50
54	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	1	25.00	0.5	25.50
55	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	1	24.00	1.5	25.50
56	Thái Thị	Hương	TDV014496	1	25.00	0.5	25.50
57	Hà Quý	Đôn	TND005334	1	24.00	1.5	25.50
58	Đinh Ngô Tố	Uyên	TLA015358	1	25.00	0.5	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	1	24.50	1.0	25.50
60	Cao Văn	Nguyên	HVN007563	1	24.50	1.0	25.50
61	Lê Thị	Huê	HDT010365	1	24.50	1.0	25.50
62	Phạm Thu	Hường	HHA007059	1	25.50		25.50
63	Trần Văn	Phúc	HDT019575	4	24.25	1.0	25.25
64	Lò Mùi	Liều	THV007225	2	21.75	3.5	25.25
65	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	2	21.75	3.5	25.25
66	Đào Duy	Cương	TQU000638	2	23.75	1.5	25.25
67	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	2	24.25	1.0	25.25
68	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	1	21.75	3.5	25.25
69	Lê Thùy	Trang	TTB006753	1	23.75	1.5	25.25
70	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	1	24.25	1.0	25.25
71	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	1	24.25	1.0	25.25
72	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	1	24.75	0.5	25.25
73	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	1	24.25	1.0	25.25
74	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	1	24.25	1.0	25.25
75	Mã Thị	Vân	HDT029551	1	24.25	1.0	25.25
76	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	TDV032599	1	23.75	1.5	25.25
77	Đinh Thị	Loan	TTB003612	1	23.75	1.5	25.25
78	Lăng Thị	Liêm	TND013794	1	21.75	3.5	25.25
79	Trần Thu	Thảo	HDT023451	1	23.75	1.5	25.25
80	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	1	24.75	0.5	25.25
81	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	1	24.25	1.0	25.25
82	Trần Quang	Việt	HHA016253	1	24.75	0.5	25.25
83	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	1	24.25	1.0	25.25
84	Lê Thị Lan	Anh	KQH000263	2	24.00	1.0	25.00
85	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	2	24.00	1.0	25.00
86	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	2	24.50	0.5	25.00
87	Đào Ngọc	Minh	KHA006560	2	25.00		25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Đỗ Thế	Vương	THV015396	2	24.00	1.0	25.00
89	Lâm Quang	An	KQH000013	2	24.00	1.0	25.00
90	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	2	24.50	0.5	25.00
91	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	2	24.00	1.0	25.00
92	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	1	24.00	1.0	25.00
93	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	1	24.00	1.0	25.00
94	Vũ Thị Minh	Huyền	TLA006490	1	25.00		25.00
95	Nguyễn Trọng	Hiếu	YTB007980	1	24.00	1.0	25.00
96	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	1	21.50	3.5	25.00
97	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	1	23.50	1.5	25.00
98	Ngô Thị	Hường	HDT012474	1	23.50	1.5	25.00
99	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	1	24.00	1.0	25.00
100	Nguyễn Thanh	Hương	KQH006762	1	24.50	0.5	25.00
101	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	1	24.00	1.0	25.00
102	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006608	1	24.50	0.5	25.00
103	Đào Thị Hương	Ly	TDV018254	1	23.50	1.5	25.00
104	Nông Lan	Thương	TND025389	1	21.50	3.5	25.00
105	Nguyễn Lan	Hương	TND011848	1	24.50	0.5	25.00
106	Tô Thị	Giang	TDV007466	1	23.50	1.5	25.00
107	Trần Thị	My	THP009720	1	24.00	1.0	25.00
108	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	1	24.50	0.5	25.00
109	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	1	24.00	1.0	25.00
110	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	1	24.00	1.0	25.00
111	Lê Thị	Hảo	HDT007687	1	23.50	1.5	25.00
112	Trần Thùy	Trang	BKA013673	1	24.50	0.5	25.00
113	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002855	1	24.00	1.0	25.00
114	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	1	23.50	1.5	25.00
115	Vũ Thị	Hương	TND012083	1	23.50	1.5	25.00
116	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	1	24.50	0.5	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	2	24.25	0.5	24.75
118	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	2	24.75		24.75
119	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	2	23.25	1.5	24.75
120	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	2	23.75	1.0	24.75
121	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	1	24.25	0.5	24.75
122	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	1	23.75	1.0	24.75
123	Bùi Huyền	Trang	THV013624	1	23.25	1.5	24.75
124	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	1	24.25	0.5	24.75
125	Lò Thị	Kiệm	TTB003200	1	21.25	3.5	24.75
126	Lê Văn	Hoà	TDV011024	1	23.75	1.0	24.75
127	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	1	23.75	1.0	24.75
128	Bùi Hải	Linh	DCN006168	1	24.25	0.5	24.75
129	Kiều Phương	Linh	DCN006281	1	24.25	0.5	24.75
130	Nguyễn Lê	Ngọc	THV009503	1	23.25	1.5	24.75
131	Phạm Thị Thanh	Tinh	TDV031644	1	23.25	1.5	24.75
132	Phan Thị	Linh	TDV017111	1	23.75	1.0	24.75
133	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	1	23.75	1.0	24.75
134	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	1	23.25	1.5	24.75
135	Nông Thị	Liệu	TND013963	1	21.25	3.5	24.75
136	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	1	23.25	1.5	24.75
137	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	1	23.25	1.5	24.75
138	Nguyễn Thùy	Ngân	THV009276	1	23.25	1.5	24.75
139	Trần Hà	My	TND016858	1	23.25	1.5	24.75
140	Hoàng Văn	Thiện	TDV029200	1	23.75	1.0	24.75
141	Phạm Thị	Huyền	THP006646	1	23.75	1.0	24.75
142	Dương Thị	Duyên	TDV005226	1	23.75	1.0	24.75
143	Vũ Thị	Giang	TDV007521	1	23.75	1.0	24.75
144	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	1	23.25	1.5	24.75
145	Nguyễn Trung	Kiên	THP007638	1	24.25	0.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	1	23.75	1.0	24.75
147	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	1	23.75	1.0	24.75
148	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	1	23.75	1.0	24.75
149	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	1	23.75	1.0	24.75
150	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	1	23.75	1.0	24.75
151	Nguyễn Thị Khánh	Phượng	THP011820	2	23.50	1.0	24.50
152	Dương Đức	Thắng	HHA013172	2	24.50		24.50
153	Vũ Châu	Long	HHA008632	2	23.00	1.5	24.50
154	Ngô Thị Thu	Trang	HDT026687	2	23.50	1.0	24.50
155	Nguyễn Thị Thu	Hà	THV003558	2	24.00	0.5	24.50
156	Đậu Thị	Mai	TDV018595	2	23.00	1.5	24.50
157	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	2	23.50	1.0	24.50
158	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	2	23.50	1.0	24.50
159	Lê Anh	Đức	HDT005836	2	23.50	1.0	24.50
160	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	2	23.50	1.0	24.50
161	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TDV016895	1	24.00	0.5	24.50
162	Hứa Quang	Huy	TND010709	1	21.00	3.5	24.50
163	Phạm Mai	Phượng	TQU004361	1	23.00	1.5	24.50
164	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	1	23.00	1.5	24.50
165	Nguyễn Hà	Thường	THV013335	1	21.00	3.5	24.50
166	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	1	23.50	1.0	24.50
167	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	1	23.50	1.0	24.50
168	Lê Thị	Hà	HDT006682	1	23.00	1.5	24.50
169	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	1	21.00	3.5	24.50
170	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	1	23.00	1.5	24.50
171	Đường Hải	Yến	TND029951	1	21.00	3.5	24.50
172	Trần Hải ánh	Linh	SPH010148	1	24.50		24.50
173	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	1	23.00	1.5	24.50
174	Trần Thu	Nga	TND017450	1	23.00	1.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	1	24.00	0.5	24.50
176	Vũ Thị	Duyên	YTB004204	1	23.50	1.0	24.50
177	Lê Hồng	Thắm	TQU005158	1	23.00	1.5	24.50
178	Lại Thu	Trang	TLA014006	1	23.00	1.5	24.50
179	Vũ Minh	Châu	TLA001827	1	24.00	0.5	24.50
180	Đào Thị	Giang	KHA002605	1	24.00	0.5	24.50
181	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	1	23.00	1.5	24.50
182	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	1	24.00	0.5	24.50
183	Nguyễn Tuấn	Nguyên	TND018259	1	21.00	3.5	24.50
184	Nguyễn Thị Hiền	Lương	TDV018094	1	23.50	1.0	24.50
185	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	2	23.25	1.0	24.25
186	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	2	23.25	1.0	24.25
187	Trần	Danh	HDT003546	2	23.75	0.5	24.25
188	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	TND008803	2	23.75	0.5	24.25
189	Nguyễn Thị	Xuân	HDT030198	2	23.25	1.0	24.25
190	Lò Thị	Lệ	TTB003410	2	20.75	3.5	24.25
191	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	2	23.75	0.5	24.25
192	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	2	23.75	0.5	24.25
193	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	2	23.75	0.5	24.25
194	Lê Hữu	Tài	HDT022034	2	23.75	0.5	24.25
195	Vũ Quang	Khải	TND012435	2	23.75	0.5	24.25
196	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	2	23.25	1.0	24.25
197	Vàng A	Lâu	TTB003398	2	20.75	3.5	24.25
198	Chu Thị	Liên	TND013817	2	20.75	3.5	24.25
199	Trần Văn	Doanh	BKA002047	2	23.25	1.0	24.25
200	Trần Đức	Hậu	TTB002092	2	22.75	1.5	24.25
201	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	1	22.75	1.5	24.25
202	Trần Phương	Linh	TQU003276	1	22.75	1.5	24.25
203	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	1	23.25	1.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Vũ Văn	Giang	THV003384	1	22.75	1.5	24.25
205	Trần Linh	Chi	TND002309	1	22.75	1.5	24.25
206	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	1	22.75	1.5	24.25
207	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	1	22.25	2.0	24.25
208	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	1	22.75	1.5	24.25
209	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	1	22.75	1.5	24.25
210	Bùi Thị	Huế	LNH003818	1	20.75	3.5	24.25
211	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	1	23.25	1.0	24.25
212	Trần Thị	Tho	KQH013186	1	23.25	1.0	24.25
213	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	1	23.25	1.0	24.25
214	Trần Xuân	Đức	YTB005444	1	23.25	1.0	24.25
215	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	1	24.25		24.25
216	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	1	22.75	1.5	24.25
217	Vũ Hồng	Hạnh	BKA004151	1	23.25	1.0	24.25
218	Lương Thị Hải	Yến	TTB007682	1	20.75	3.5	24.25
219	Đỗ Thị	Hường	TTB003006	1	22.75	1.5	24.25
220	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	1	23.75	0.5	24.25
221	Phạm Thị Ngọc	ánh	THP001107	1	23.25	1.0	24.25
222	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	1	23.25	1.0	24.25
223	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	1	23.25	1.0	24.25
224	Long Thị	Hồng	TND009764	1	20.75	3.5	24.25
225	Tăng Thị	Giang	THP003497	1	23.25	1.0	24.25
226	Nguyễn Thị	Phượng	HVN008322	1	23.75	0.5	24.25
227	Vương Thị	Hiền	HHA004697	1	23.25	1.0	24.25
228	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	1	23.75	0.5	24.25
229	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	1	23.25	1.0	24.25
230	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	1	23.75	0.5	24.25
231	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	2	23.00	1.0	24.00
232	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	2	23.00	1.0	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Trần Xuân	Thiện	THV012637	2	22.50	1.5	24.00
234	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	2	23.00	1.0	24.00
235	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	2	22.50	1.5	24.00
236	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	2	21.50	2.5	24.00
237	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	2	22.50	1.5	24.00
238	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	2	23.50	0.5	24.00
239	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	2	23.00	1.0	24.00
240	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	2	23.50	0.5	24.00
241	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	2	23.00	1.0	24.00
242	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	2	23.50	0.5	24.00
243	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	2	22.50	1.5	24.00
244	Lê Thị Tuyết	Trinh	BKA013782	1	23.00	1.0	24.00
245	Ma Phương	Anh	TND000541	1	20.50	3.5	24.00
246	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	1	23.50	0.5	24.00
247	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	1	22.50	1.5	24.00
248	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	1	23.50	0.5	24.00
249	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	1	22.50	1.5	24.00
250	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	1	22.50	1.5	24.00
251	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	1	22.50	1.5	24.00
252	Đặng Anh	Tuấn	TDV034560	1	23.00	1.0	24.00
253	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	1	23.50	0.5	24.00
254	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	1	23.50	0.5	24.00
255	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	1	22.50	1.5	24.00
256	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	1	23.50	0.5	24.00
257	Trần Minh	Phúc	HDT019573	1	23.00	1.0	24.00
258	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	1	23.00	1.0	24.00
259	Nông Thanh	Giang	TND005987	1	20.50	3.5	24.00
260	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	1	23.00	1.0	24.00
261	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	1	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	1	23.50	0.5	24.00
263	Lê Quốc	Phong	THP011298	1	23.50	0.5	24.00
264	Ngô Thị	Phương	TDV023896	1	23.50	0.5	24.00
265	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	1	23.50	0.5	24.00
266	Thân Ngọc	Quang	TND020438	1	23.00	1.0	24.00
267	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	1	23.50	0.5	24.00
268	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	1	24.00		24.00
269	Lê Ngọc	Linh	TND014254	1	22.50	1.5	24.00
270	Trần Hữu	Dũng	TND004074	1	20.50	3.5	24.00
271	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	1	24.00		24.00
272	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	1	23.50	0.5	24.00
273	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	1	23.00	1.0	24.00
274	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	1	23.00	1.0	24.00
275	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	1	23.00	1.0	24.00
276	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	2	22.25	1.5	23.75
277	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	2	23.25	0.5	23.75
278	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	2	22.25	1.5	23.75
279	Hoàng Minh	Trang	THP015071	2	22.75	1.0	23.75
280	Nguyễn Thị Mai	Anh	TDV000965	2	23.25	0.5	23.75
281	Ngô Thuỳ	Trang	YTB022726	2	22.75	1.0	23.75
282	Trần Thị Trà	My	DCN007533	2	22.75	1.0	23.75
283	Phạm Minh	Quang	YTB017773	2	22.75	1.0	23.75
284	Lò Thị	Hương	TTB002959	2	20.25	3.5	23.75
285	Nguyễn Minh	Hoàng	TND009508	2	23.25	0.5	23.75
286	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018908	2	20.25	3.5	23.75
287	Vũ Thị	Dương	YTB004486	2	22.75	1.0	23.75
288	Trần Đức	Lợi	BKA008159	2	22.75	1.0	23.75
289	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	2	20.25	3.5	23.75
290	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	2	23.25	0.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Phan Thị	Lệ	HDT013561	2	23.25	0.5	23.75
292	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	2	20.25	3.5	23.75
293	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	1	22.25	1.5	23.75
294	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	1	22.25	1.5	23.75
295	Đặng Ích	Tiến	TDV031372	1	22.25	1.5	23.75
296	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	1	23.25	0.5	23.75
297	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	1	23.25	0.5	23.75
298	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	1	23.25	0.5	23.75
299	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	1	22.25	1.5	23.75
300	Bùi Yến	Chi	THP001482	1	22.75	1.0	23.75
301	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	1	22.25	1.5	23.75
302	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	1	23.25	0.5	23.75
303	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	1	23.25	0.5	23.75
304	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	1	23.25	0.5	23.75
305	Phạm Hà	Phượng	HDT020027	1	22.25	1.5	23.75
306	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	1	23.75		23.75
307	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	1	22.25	1.5	23.75
308	Lê Thị	Phượng	TDV024261	1	22.75	1.0	23.75
309	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	1	22.75	1.0	23.75
310	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	1	22.75	1.0	23.75
311	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	3	22.50	1.0	23.50
312	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	2	22.00	1.5	23.50
313	Hoàng Ngọc	Giang	HHA003470	2	23.00	0.5	23.50
314	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	2	22.50	1.0	23.50
315	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	2	23.00	0.5	23.50
316	Trần Thị Hà	Phượng	SPH013865	2	23.50		23.50
317	Phạm Văn	Sơn	THP012693	2	23.00	0.5	23.50
318	Trần Nhật	Tân	TND022221	2	20.00	3.5	23.50
319	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	2	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Trần Ly	Ly	SPH010880	2	23.50		23.50
321	Vũ Văn	Linh	THP008622	2	22.50	1.0	23.50
322	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	2	23.00	0.5	23.50
323	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	2	22.00	1.5	23.50
324	Trần Thăng	Long	THP008841	2	22.50	1.0	23.50
325	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	2	22.50	1.0	23.50
326	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	2	22.00	1.5	23.50
327	Quán Vĩ Xuân	Sang	TDV025815	2	20.00	3.5	23.50
328	Đào Duy	Tùng	KQH015570	2	23.00	0.5	23.50
329	Đinh Chí	Linh	TND014093	2	22.00	1.5	23.50
330	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	1	22.50	1.0	23.50
331	Điêu Chính	Hoàng	TTB002450	1	20.00	3.5	23.50
332	Trần Thị	Hồng	BKA005469	1	22.50	1.0	23.50
333	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	1	22.50	1.0	23.50
334	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	1	22.50	1.0	23.50
335	Thào Công	Minh	THV008761	1	20.00	3.5	23.50
336	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	1	22.50	1.0	23.50
337	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	1	22.50	1.0	23.50
338	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	1	22.00	1.5	23.50
339	Lương Đức	Long	THV007958	1	22.00	1.5	23.50
340	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	1	22.00	1.5	23.50
341	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	1	23.00	0.5	23.50
342	Ma Thế	Hào	TND007118	1	20.00	3.5	23.50
343	Lê Minh	Quân	HDT020540	1	23.00	0.5	23.50
344	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	1	22.50	1.0	23.50
345	Ma Doãn	Thế	TND023713	1	20.00	3.5	23.50
346	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	2	22.25	1.0	23.25
347	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	2	22.25	1.0	23.25
348	Bùi ái	Việt	HDT029733	2	21.75	1.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Vũ Kiều	Trang	THP015443	2	22.75	0.5	23.25
350	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	2	23.25		23.25
351	Dương Anh	Tuấn	HVN011634	2	22.75	0.5	23.25
352	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	2	22.25	1.0	23.25
353	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	2	21.75	1.5	23.25
354	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	2	22.25	1.0	23.25
355	Vàng A	Tình	THV013497	2	19.75	3.5	23.25
356	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	2	19.75	3.5	23.25
357	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	2	22.75	0.5	23.25
358	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	2	22.25	1.0	23.25
359	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	2	22.25	1.0	23.25
360	Trần Thị Như	Phượng	SPH013871	2	22.25	1.0	23.25
361	Hà Thị	Yên	YTB025621	2	22.75	0.5	23.25
362	Võ Văn	Bắc	TDV002263	2	22.25	1.0	23.25
363	Đậu Thị	Mai	TDV018596	2	21.75	1.5	23.25
364	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	2	22.75	0.5	23.25
365	Hà Huy	Quyên	THP012209	2	22.25	1.0	23.25
366	Ngô Quang	Cường	HHA001926	2	23.25		23.25
367	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	2	22.75	0.5	23.25
368	Nguyễn Sỹ	Quang	TDV024472	1	21.75	1.5	23.25
369	Phạm Thị	Trang	THV013962	1	21.75	1.5	23.25
370	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	1	22.25	1.0	23.25
371	Lương Thu	Trang	TND026318	1	19.75	3.5	23.25
372	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	1	22.25	1.0	23.25
373	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	1	21.75	1.5	23.25
374	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	1	22.25	1.0	23.25
375	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	1	22.75	0.5	23.25
376	Tôn Châu	Giang	DHU004654	1	22.75	0.5	23.25
377	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	1	22.75	0.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Nguyễn Thị Thanh	Nga	TDV020554	1	22.25	1.0	23.25
379	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	1	22.75	0.5	23.25
380	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	4	22.50	0.5	23.00
381	Đinh Phương	Thảo	THV012122	2	21.50	1.5	23.00
382	Phùng Hoàng Khánh	Linh	THV007720	2	19.50	3.5	23.00
383	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	2	21.50	1.5	23.00
384	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	2	21.50	1.5	23.00
385	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	2	22.50	0.5	23.00
386	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	2	21.50	1.5	23.00
387	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	2	22.00	1.0	23.00
388	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	2	22.00	1.0	23.00
389	Hà Hải	Nam	DCN007607	2	22.50	0.5	23.00
390	Phạm Quốc	Cường	THP001988	2	21.50	1.5	23.00
391	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	2	22.00	1.0	23.00
392	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	2	22.50	0.5	23.00
393	Vũ Thị Tố	Chinh	LNH001100	2	22.50	0.5	23.00
394	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	2	23.00		23.00
395	Phạm Thị	Oanh	TND019387	2	21.50	1.5	23.00
396	Phú Thị ánh	Hường	DCN005538	2	22.50	0.5	23.00
397	Sùng A	Tĩnh	TTB006632	2	19.50	3.5	23.00
398	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	1	22.50	0.5	23.00
399	Hoàng Kim	Thái	THP012949	1	22.00	1.0	23.00
400	Phạm Thị	ánh	YTB001658	1	22.00	1.0	23.00
401	Lương Hoàng	Anh	THV000307	1	19.50	3.5	23.00
402	Đinh Hoàng	Anh	SPH000277	1	23.00		23.00
403	Bùi Văn	Chung	HDT002837	1	22.00	1.0	23.00
404	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	1	21.50	1.5	23.00
405	Nguyễn Thu	Trang	HDT026988	1	21.50	1.5	23.00
406	Lương Thùy	Linh	HHA007957	1	23.00		23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Đào Thị Mai	Quỳnh	HDT020968	1	21.50	1.5	23.00
408	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	1	21.50	1.5	23.00
409	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	1	22.50	0.5	23.00
410	Trần Thành	Hung	BKA006307	1	23.00		23.00
411	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	1	23.00		23.00
412	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	1	22.50	0.5	23.00
413	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	1	22.00	1.0	23.00
414	Hồ A	Sánh	THV011262	1	19.50	3.5	23.00
415	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	1	22.00	1.0	23.00
416	Nguyễn Thị	Phương	TDV023978	1	22.50	0.5	23.00
417	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	1	19.50	3.5	23.00
418	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	1	21.50	1.5	23.00
419	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	2	21.25	1.5	22.75
420	Bùi Xuân	Đông	DCN002465	2	22.25	0.5	22.75
421	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	2	22.25	0.5	22.75
422	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	2	22.25	0.5	22.75
423	Trần Minh	Anh	THP000844	2	21.75	1.0	22.75
424	Nguyễn Khương	Duy	DCN001953	2	22.25	0.5	22.75
425	Trịnh Thị	Nhung	KQH010395	2	21.75	1.0	22.75
426	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	2	21.25	1.5	22.75
427	Nguyễn Tường	Vi	TDL017786	2	21.25	1.5	22.75
428	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	2	21.25	1.5	22.75
429	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	THP004556	2	21.75	1.0	22.75
430	Trịnh Thị	Lanh	BKA007106	2	21.75	1.0	22.75
431	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	2	21.25	1.5	22.75
432	Bế Tiến	Thành	HHA012528	2	20.25	2.5	22.75
433	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	2	19.25	3.5	22.75
434	Lê Thị Thu	Quyên	LNH007644	2	21.25	1.5	22.75
435	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	2	21.25	1.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	2	22.25	0.5	22.75
437	Nguyễn Minh	Thuy	YTB021165	2	21.75	1.0	22.75
438	Lương Thạch	Thảo	THV012201	1	21.25	1.5	22.75
439	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	1	22.75		22.75
440	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	1	21.75	1.0	22.75
441	Trần Thị Kim	Tuyến	BKA014631	1	21.75	1.0	22.75
442	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	1	22.75		22.75
443	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	1	22.75		22.75
444	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	1	21.75	1.0	22.75
445	Ngô Tường	Vi	BKA014891	1	21.75	1.0	22.75
446	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	1	21.75	1.0	22.75
447	Đặng Văn	Hưng	THP006799	1	21.75	1.0	22.75
448	Trần Thị	Thanh	THV011918	1	21.25	1.5	22.75
449	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	1	21.75	1.0	22.75
450	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	1	21.25	1.5	22.75
451	Trần Thị	Lan	BKA007073	1	21.75	1.0	22.75
452	Phạm Thị Khánh	Linh	THP008486	1	21.75	1.0	22.75
453	Hà Thị Minh	Trang	HDT026335	1	21.25	1.5	22.75
454	Phạm Thị	Loan	HDT015146	1	21.25	1.5	22.75
455	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	1	22.75		22.75
456	Lê Bá	Long	TLA008457	1	22.25	0.5	22.75
457	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	1	21.75	1.0	22.75
458	Nguyễn Hồng	Anh	THP000433	3	21.50	1.0	22.50
459	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TTB002040	2	21.00	1.5	22.50
460	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	2	21.00	1.5	22.50
461	Nguyễn Thị	Huyền	TND011207	2	21.50	1.0	22.50
462	Lương Thị Mai	Phương	YTB017249	2	21.50	1.0	22.50
463	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	2	21.00	1.5	22.50
464	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	2	22.00	0.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Lường Thị Ngọc	Hà	TTB001770	2	19.00	3.5	22.50
466	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	2	21.50	1.0	22.50
467	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	2	22.50		22.50
468	Ngô Thị Hồng	Nhung	TDV022385	2	21.50	1.0	22.50
469	Trần Tiến	Dũng	TLA002719	1	21.50	1.0	22.50
470	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	1	21.50	1.0	22.50
471	Bùi Thị Thu	Trang	THP014984	1	21.50	1.0	22.50
472	Ngân Phương	Thảo	TND023058	1	19.00	3.5	22.50
473	Đình Công	Đức	LNH002179	1	19.00	3.5	22.50
474	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	1	21.00	1.5	22.50
475	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	1	22.00	0.5	22.50
476	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	1	22.00	0.5	22.50
477	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	1	21.00	1.5	22.50
478	Dương Minh	Phú	SPH013443	1	22.00	0.5	22.50
479	Lê Thị Hoài	Nam	HDT009656	1	22.00	0.5	22.50
480	Phạm Văn	Quân	TND020580	1	21.00	1.5	22.50
481	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	1	21.00	1.5	22.50
482	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	1	21.00	1.5	22.50
483	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	1	21.00	1.5	22.50
484	Hoàng Lâm	Phương	TQU004307	1	21.00	1.5	22.50
485	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	4	20.75	1.5	22.25
486	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	2	21.25	1.0	22.25
487	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	2	21.75	0.5	22.25
488	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	2	21.25	1.0	22.25
489	Đào Việt	Hùng	TND010373	2	18.75	3.5	22.25
490	Lê Thị	Nụ	HDT019140	2	20.75	1.5	22.25
491	Trần Thị	Bích	YTB001903	2	21.25	1.0	22.25
492	Vi Thị	Chinh	TDV003238	2	18.75	3.5	22.25
493	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	THP010133	2	21.25	1.0	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Nguyễn Thanh	Hường	KHA004950	2	21.75	0.5	22.25
495	Nguyễn Đức	Mạnh	LNH006034	1	20.75	1.5	22.25
496	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	1	21.75	0.5	22.25
497	Quản Văn	Diện	YTB003190	1	21.25	1.0	22.25
498	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	1	20.75	1.5	22.25
499	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	2	21.00	1.0	22.00
500	Vũ Tân	Sơn	HVN009116	2	22.00		22.00
501	Nguyễn Đình	Tú	TND027520	2	21.50	0.5	22.00
502	Vũ Thị	Xuyến	BKA015212	2	21.00	1.0	22.00
503	Hảng A	Kháng	TTB003049	2	18.50	3.5	22.00
504	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	2	21.50	0.5	22.00
505	Tạ Thanh	Quyên	THV010983	1	20.50	1.5	22.00
506	Đặng Thị	Bích	TDV002357	1	21.00	1.0	22.00
507	Lò Thị	Duyên	TQU000987	1	20.50	1.5	22.00
508	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	1	20.50	1.5	22.00
509	Vy Hồng	Hảo	TND007217	1	18.50	3.5	22.00
510	Lô Thị	Lợi	TND015250	2	18.25	3.5	21.75
511	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	2	20.25	1.5	21.75
512	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	2	21.25	0.5	21.75
513	Trịnh Thị	Chinh	KHA001266	2	20.75	1.0	21.75
514	Nguyễn Văn	Cảnh	HDT002334	2	21.25	0.5	21.75
515	Quách Trung	Kiên	LNH004896	1	18.25	3.5	21.75
516	Hoàng Văn	Tông	TND025911	1	18.25	3.5	21.75
517	Nguyễn Thị Thu	Lan	SPH009094	1	20.75	1.0	21.75
518	Vi Văn	Hiếu	TND008588	1	18.25	3.5	21.75
519	Lương Quỳnh	Phương	TND019867	1	18.25	3.5	21.75
520	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	3	21.50		21.50
521	Lành Hữu	Thắng	TND023546	2	18.00	3.5	21.50
522	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	2	20.00	1.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Hoàng Trúc	Phương	THV010422	2	21.00	0.5	21.50
524	Lê Hùng	Mạnh	HHA009016	2	21.50		21.50
525	Trần Thị	Hà	HDT006976	2	20.50	1.0	21.50
526	Sùng A	Kí	TTB003190	2	18.00	3.5	21.50
527	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	2	20.50	1.0	21.50
528	Phạm Thị	Dưỡng	HVN002016	1	20.50	1.0	21.50
529	Trần Thị	Lan	KHA005334	1	20.50	1.0	21.50
530	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	1	21.00	0.5	21.50
531	Lương Ngọc	Mai	THV008402	1	20.00	1.5	21.50
532	Trần Thị	Diệu	KHA001593	2	20.25	1.0	21.25
533	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	2	17.75	3.5	21.25
534	Nghiêm Thị	Huệ	YTB009280	1	20.25	1.0	21.25
535	Nguyễn Hữu	Hùng	THP006127	1	20.25	1.0	21.25
536	Hà Tuấn	Việt	THV015216	1	19.75	1.5	21.25
537	Nguyễn Văn	Tiếp	KHA010115	2	20.00	1.0	21.00
538	Nguyễn Bá	Cường	TDV003838	2	19.00	2.0	21.00
539	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	1	20.50	0.5	21.00
540	Hứa Thị	Minh	TND016483	2	17.25	3.5	20.75
541	Nguyễn Phương	Quỳnh	TND021143	2	20.25	0.5	20.75
542	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	1	19.75	1.0	20.75
543	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	1	19.75	1.0	20.75
544	Mùa A	Chống	THV001467	2	17.00	3.5	20.50
545	Lương Thị Ngọc	Nhung	KQH010293	2	19.50	1.0	20.50
546	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	2	20.00	0.5	20.50
547	Tạ Thị	Linh	TTB003577	1	19.00	1.5	20.50
548	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	2	18.75	1.5	20.25
549	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	1	16.75	3.5	20.25
550	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004849	2	19.00	1.0	20.00
551	Nguyễn Duy	Phong	HHA010869	2	18.50	1.5	20.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 20

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Nguyễn Như	Đại	LNH001867	2	19.50	0.5	20.00
553	Đặng Thị	Lụa	KHA006200	1	19.00	1.0	20.00
554	Rmah	Disai	NLS001495	2	16.25	3.5	19.75
555	Hoàng Quốc	Huy	DCN004734	2	19.25	0.5	19.75
556	Phạm Thị	Linh	HDT014739	1	18.75	1.0	19.75
557	Lê Thị	Oanh	HDT019230	1	18.75	1.0	19.75
558	Nguyễn Tùng	Anh	YTB001025	2	18.50	1.0	19.50
559	Nông Minh	Hiệp	TND008202	1	15.75	3.5	19.25
560	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	2	15.50	3.5	19.00
561	La Thanh	Dự	THV002464	2	15.50	3.5	19.00
562	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	2	18.50	0.5	19.00
563	Nguyễn Thế	Đạt	SPH003905	2	18.50	0.5	19.00
564	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	2	18.50	0.5	19.00
565	Vương Phương	Thảo	TND023405	2	15.00	3.5	18.50
566	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	2	17.50	1.0	18.50
567	Hoàng Thái	Bản	THV000897	2	13.25	3.5	16.75
568	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	2	15.25	1.5	16.75
569	Lê Thị Mỹ	Hảo	TTB001970	1	14.50	1.5	16.00

Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU